

Ngày 30/06/2025	4,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.0%	-2.1%	-2.1%

	Q2/25	
ROE	1.0%	+/- YoY ▲ 4.4%

	Q2/25		
DT thuần	77.9	QoQ	YoY
		▲ 36.8 ▲ 89.5%	▲ 4.40 ▲ 6.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	119	YoY
		▲ 22.8 ▲ 23.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	4.37	QoQ	YoY
		▲ 0.95 ▲ 27.8%	▼ 3.83 ▼ 46.7%
	tỷ VNĐ		

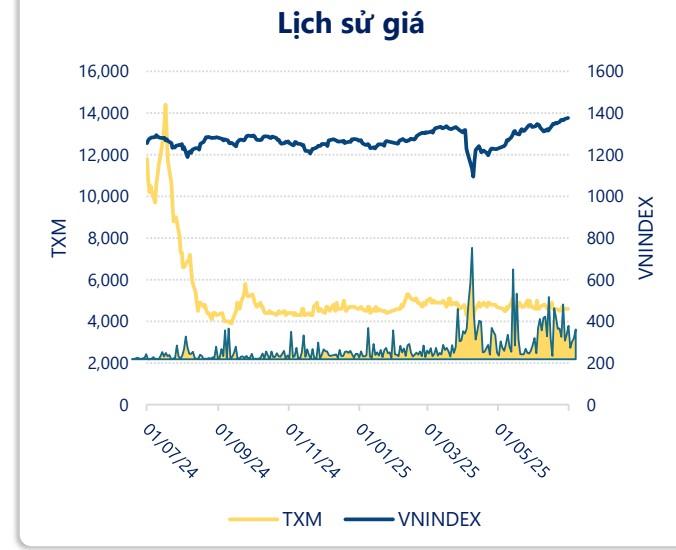
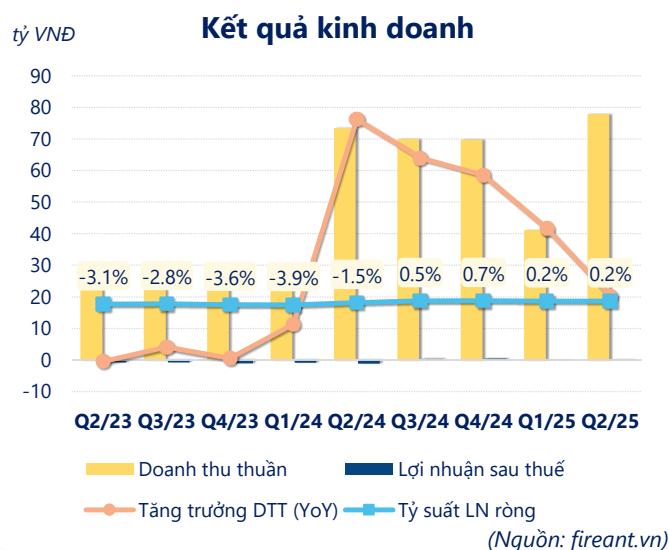
	6T 2025	
LN gộp	7.79	YoY
		▼ 2.51 ▼ 24.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	0.08	QoQ	YoY
		▲ 0.01 ▲ 9.5%	▲ 1.18 ▲ 107%
	tỷ VNĐ		

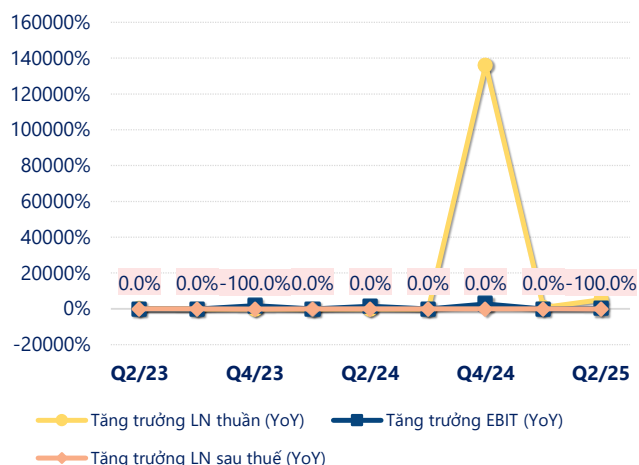
	6T 2025	
LN thuần	0.15	YoY
		▲ 2.13 ▲ 108%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	0.13	QoQ	YoY
		▲ 0.05 ▲ 65.3%	▲ 1.25 ▲ 112%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	0.21	YoY
		▲ 2.22 ▲ 111%
	tỷ VNĐ	

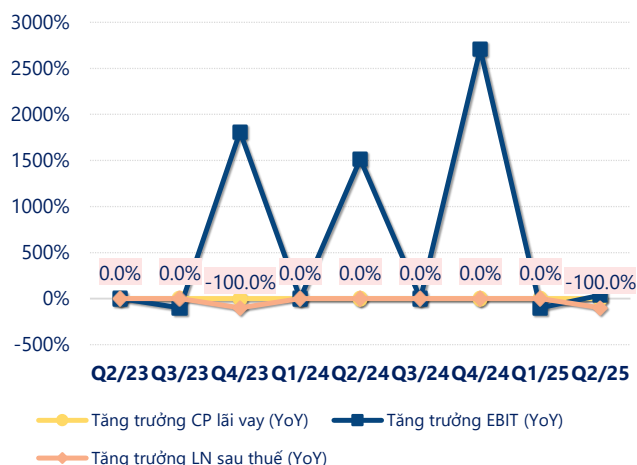


Tăng trưởng lợi nhuận



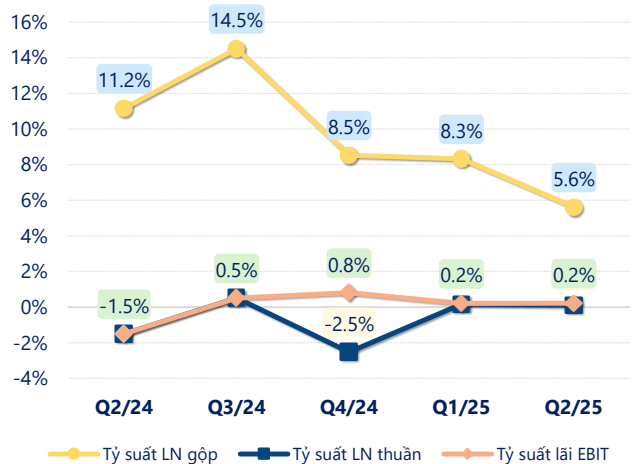
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



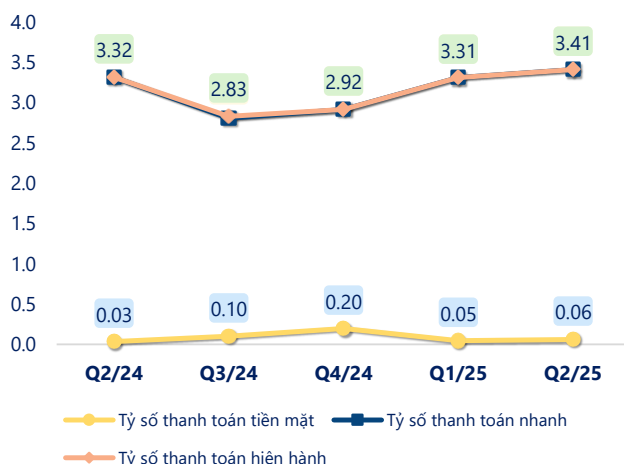
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



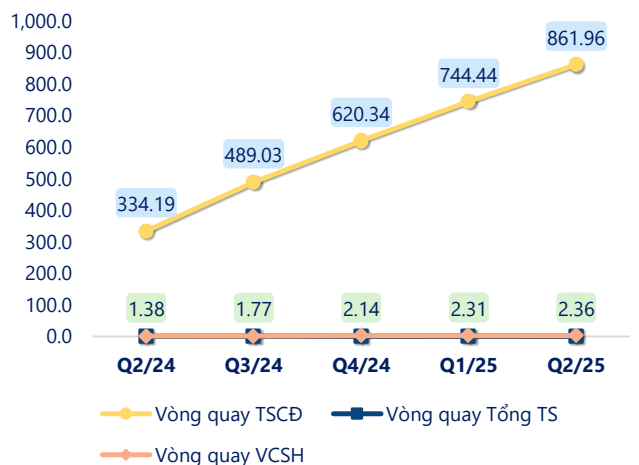
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



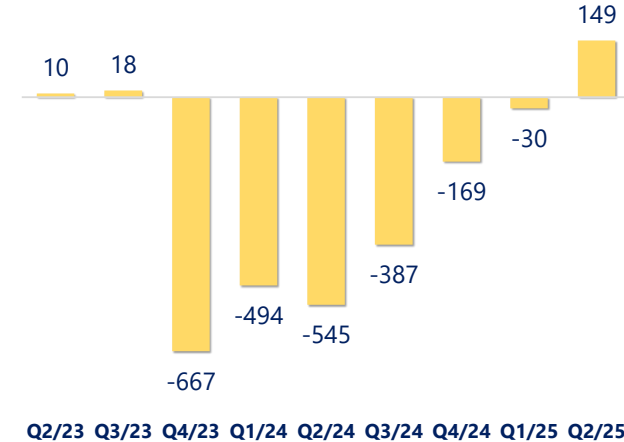
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	77.9	73.5	6.0%	119	96.2	23.7%
Giá vốn hàng bán	73.5	65.3	12.6%	111	86.0	29.4%
Lợi nhuận gộp	4.37	8.20	-46.7%	7.79	10.3	-24.0%
Doanh thu HĐTC	0.14	0.09	59.1%	0.15	0.13	12.8%
Chi phí TC	0.07	0.09	-26.3%	0.07	0.18	-62.4%
Chi phí lãi vay	0.04	0.01	286%	0.04	0.03	37.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.80	5.67	-68.3%	3.27	6.95	-52.9%
Chi phí QLDN	2.57	3.64	-29.4%	4.44	5.23	-15.1%
LN thuần từ HĐKD	0.08	-1.10	107%	0.15	-1.98	108%
Lợi nhuận khác	0.06	-0.01	656%	0.07	-0.02	395%
LN trước thuế	0.13	-1.11	112%	0.21	-2.00	111%
Lợi nhuận sau thuế	0.13	-1.12	112%	0.21	-2.01	111%
LNST của CĐ cty mẹ	0.13	-1.12	112%	0.21	-2.01	111%

(Nguồn: fireant.vn)

